

CÁC QUYỀN HIẾN ĐỊNH ĐƯỢC BẢO VỆ BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

HOÀNG HÙNG HẢI*

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của quốc gia, có hiệu lực pháp lý cao nhất, ghi nhận các quyền cơ bản của con người, công dân. Để hiệu lực đó được thực thi trong thực tiễn, các văn bản pháp luật khác phải quy định chế tài cụ thể đối với các hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân được Hiến pháp ghi nhận, trong đó có Bộ luật Hình sự.

Từ khóa: Hiến pháp; Bộ luật Hình sự; quyền hiến định; bảo vệ.

The Constitution stands as the paramount legal framework within a country, wielding the highest legal authority, and acknowledging the fundamental rights of individuals and citizens. However, for the practical implementation of these rights, other legal instruments must prescribe explicit sanctions for infringements upon human rights and citizens' rights as acknowledged by the Constitution. One such crucial instrument is the Criminal Code, which plays a pivotal role in translating constitutional principles into actionable legal measures.

Keywords: Constitution; Criminal Code; constitutional rights; protection.

NGÀY NHẬN: 15/10/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/12/2023 NGÀY DUYỆT: 15/01/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.336.2024.747>

1. Đặt vấn đề

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của quốc gia, ở đó như một lẽ tất yếu, quy định những quyền cơ bản của con người, công dân được Nhà nước bảo vệ, tránh mọi hành vi xâm phạm. Điều 14 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Tuy nhiên, Hiến pháp không chứa đựng các chế tài cụ thể nào. Để hiệu lực tối cao của Hiến pháp được thực thi trong thực tiễn, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ghi

nhận những biện pháp hình phạt cụ thể đối với các trường hợp vi phạm các quyền con người được Hiến pháp ghi nhận. Theo đó, Điều 1 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhấn mạnh nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

2. Quy định chế tài cụ thể đối với các hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Một là, quyền sống được nhìn nhận như là quyền cơ bản, khởi đầu của mọi quyền con người. Hiến pháp năm 2013 là Hiến pháp

* PGS.TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đầu tiên trong tiến trình lập hiến ghi nhận mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật, “được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm” (Điều 20). Để bảo vệ các quyền này, *Bộ luật Hình sự* quy định nhiều tội danh khác nhau, chẳng hạn: tội giết người, tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, tội vô ý làm chết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác... Ngoài ra, còn quy định các tội về cố ý truyền HIV cho người khác; các hành vi khác làm tổn hại đến sự sống của con người cũng được pháp luật nghiêm cấm, chẳng hạn: tội vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, pha chế, cấp phát, bán thuốc hoặc dịch vụ y tế khác (Điều 315), tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm (Điều 317).

Từ năm 1984, Việt Nam là thành viên Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. *Hiến pháp* Việt Nam nghiêm cấm các hình thức ép cung, dùng nhục hình nhưng do thuộc tính của nó, cả hai văn bản này không quy định hình phạt cụ thể. Do vậy, *Bộ luật Hình sự* quy định hình phạt cụ thể đối với tội dùng nhục hình (Điều 373) và tội bức cung (Điều 374) với mức phạt tù cao nhất đến 20 năm hoặc chung thân.

Cùng với thể chất, tinh thần của con người cũng được Nhà nước, pháp luật bảo vệ: *Bộ luật Hình sự* quy định tội làm nhục người khác (Điều 155), quy định tội vu khống (Điều 156). Tại khoản 2 Điều 20 *Hiến pháp* năm 2013 ghi rõ: “Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật định”. Để bảo vệ quyền không bị bắt giữ trái pháp luật, *Bộ luật*

Hình sự quy định tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật (Điều 157). *Hiến pháp* cũng ghi nhận: “Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật. Việc thử nghiệm y học, dược học, khoa học hay bất kỳ hình thức thử nghiệm nào khác trên cơ thể người phải có sự đồng ý của người được thử nghiệm”. Bảo vệ quyền này, *Bộ luật Hình sự* quy định tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154).

Tại Điều 21 *Hiến pháp* năm 2013 nêu rõ: mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình... Để cụ thể hóa quy định này, *Bộ luật Hình sự* quy định các biện pháp hình phạt (Điều 159). Trong đó, các hành vi sau bị pháp luật hình sự cấm: chiếm đoạt thư tín, điện báo, telex, fax hoặc văn bản khác của người khác được truyền đưa bằng mạng bưu chính, viễn thông dưới bất kỳ hình thức nào; khám xét, thu giữ thư tín, điện tín trái pháp luật...

Điều 22 *Hiến pháp* ghi nhận quyền có nơi ở hợp pháp của công dân. Để bảo vệ quyền này *Bộ luật Hình sự* quy định tội xâm phạm chỗ ở của người khác (Điều 158). Theo đó, những hành vi: khám xét trái pháp luật chỗ ở của người khác; đuổi trái pháp luật người khác ra khỏi chỗ ở của họ; chiếm giữ chỗ ở hoặc cản trở trái pháp luật người đang ở hoặc người đang quản lý hợp pháp vào chỗ ở của họ; xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự.

Hai là, tín ngưỡng, tôn giáo là đời sống tinh thần của một bộ phận Nhân dân, được *Hiến pháp*, pháp luật bảo vệ. Khoản 1 Điều 24 *Hiến pháp* nhấn mạnh: mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Trên cơ sở quy định này, *Bộ luật Hình sự* quy định: người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác ngăn cản hoặc ép buộc người khác thực hiện quyền tự do tín

ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm thì bị có thể phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 2 năm (Điều 164).

Ba là, tại Điều 25 *Hiến pháp* quy định: công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Để bảo vệ quyền này, *Bộ luật Hình sự* có quy định các tội danh cụ thể (Điều 163), tội xâm phạm quyền hội họp, lập hội của công dân; tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân: người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm thì có thể bị phạt tù đến 5 năm (Điều 167).

Bốn là, con người sinh ra, tạo hóa cho họ có quyền bình đẳng. Ở Việt Nam, quyền này được hiến định tại Điều 26 *Hiến pháp* năm 2013: công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới. Trên tinh thần này, *Bộ luật Hình sự* quy định tội xâm phạm quyền bình đẳng giới, như sau: người nào vì lý do giới mà thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào cản trở người khác tham gia hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì có thể bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt tù đến 2 năm (Điều 165).

Năm là, Điều 28 *Hiến pháp* năm 2013 quy định công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của

cơ sở, địa phương và cả nước; “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân (Điều 27). Đồng thời: “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân” (Điều 29). Hành vi vi phạm các quyền này được quy định cụ thể trong *Bộ luật Hình sự*: tội xâm phạm quyền của công dân về bầu cử, ứng cử hoặc biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân. Người lừa gạt, mua chuộc, cưỡng ép hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở công dân thực hiện quyền bầu cử, quyền ứng cử hoặc quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân thì có thể bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm (Điều 160).

Trong nhà nước pháp quyền, quyền khiếu nại, tố cáo được bảo đảm, đề cao. Tại khoản 1 Điều 30 *Hiến pháp* năm 2013 khẳng định: “Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân”. Theo đó, *Bộ luật Hình sự* quy định: người nào xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo với một trong các hành vi, như: dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc hành vi khác cản trở việc khiếu nại, tố cáo, việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc việc xử lý người bị khiếu nại, tố cáo; lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở việc thi hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo gây thiệt hại cho người khiếu nại, tố cáo thì có thể bị phạt tù đến 7 năm (Điều 166).

Sáu là, các biện pháp hình phạt được quy định trong *Bộ luật Hình sự* là những biện pháp nghiêm khắc nhất. Do vậy, bảo đảm quyền con người trong tư pháp hình sự được thực hiện bởi những quy định vừa mang tính chặt chẽ, chính xác nhất, vừa có hiệu lực pháp lý cao nhất. Chính vì vậy, *Hiến pháp*, *Bộ luật Hình sự*, *Bộ luật Tố tụng hình sự* có những quy định bảo vệ quyền con người trong tư pháp hình sự.

Theo quy định Điều 31 *Hiến pháp*, *Bộ luật Hình sự* có hàng loạt quy định các tội danh và các biện pháp hình phạt cụ thể đối với các hành vi vi phạm quyền con người của người bị buộc tội. Chẳng hạn: tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội (Điều 368); Tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội (Điều 369); các tội ra bản án, quyết định trái pháp luật (Điều 370, 371).

Để bảo vệ quyền con người trong tư pháp hình sự, buộc người có thẩm quyền phải triệt để tuân theo pháp luật. Như vậy, người làm trái pháp luật phải bị xử lý trách nhiệm. Điều 372 *Bộ luật Hình sự* quy định tội ép buộc người có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp làm trái pháp luật. Theo đó, người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn ép buộc người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng, thi hành án làm trái pháp luật gây thiệt hại thì phải bị xử lý theo pháp luật hình sự. Đối với điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm, thư ký Tòa án, người khác có nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy hoặc làm hư hỏng tài liệu, vật chứng của vụ án, vụ việc hoặc bằng thủ đoạn khác nhằm làm sai lệch nội dung vụ án, vụ việc thì có thể bị phạt tù đến 15 năm theo quy định (Điều 375). Việc bắt giữ người không thể được thực hiện tùy tiện, do vậy, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn bắt, giữ, giam người trái pháp luật bị trừng trị với mức phạt tù cao nhất đến 12 năm (Điều 377).

Bảy là, tại khoản 1 Điều 32 *Hiến pháp* đã ghi: “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác”. Quyền sở hữu được *Hiến pháp*, đạo luật có hiệu lực pháp lý cao nhất bảo vệ. Theo đó, *Bộ luật Hình sự* dành hẳn chương XVI để quy định các biện pháp hình phạt xâm phạm quyền sở hữu với các mức độ nghiêm trọng khác nhau. Xâm phạm

quyền sở hữu được cụ thể hóa bằng tội danh khác nhau, từ cướp tài sản đến vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản, rồi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, đều bị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp như cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam mà đối tượng là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính thì sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự theo Điều 226 *Bộ luật Hình sự*.

Tám là, quyền an sinh xã hội được ghi tại Điều 34 *Hiến pháp*: trụ cột trong an sinh xã hội được nhìn nhận là chính sách, pháp luật về bảo hiểm. Để bảo vệ quyền an sinh xã hội, *Bộ luật Hình sự* có các điều cụ thể xử phạt hành vi vi phạm chế độ bảo hiểm, đó là: tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (Điều 214); tội gian lận bảo hiểm y tế (Điều 215); tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (Điều 216). Bên cạnh đó, để giúp cho con người vượt qua được hoàn cảnh khó khăn, được hưởng thụ quyền an sinh xã hội, *Bộ luật Hình sự* có hình thức xử phạt người cố ý làm trái quy định về phân phối tiền, hàng cứu trợ (Điều 231).

Một trong những nội hàm của quyền làm việc được *Hiến pháp* ghi nhận là tự do lựa chọn việc làm, chống cưỡng bức lao động (Điều 35). Bảo vệ quyền này, Điều 162 *Bộ luật Hình sự* quy định tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật (Điều 162); người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác ép buộc người khác phải lao động có thể bị phạt tù đến 15 năm (Điều 297).

Chín là, kết hôn, thành lập gia đình là quyền cơ bản của con người được pháp luật quốc tế và các quốc gia ghi nhận. Điều 36

Hiến pháp quy định: nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn... Theo đó, *Bộ luật Hình sự* dành chương XVII quy định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Trong đó, ghi nhận tội cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện (Điều 181).

Mười là, trẻ em là tương lai của đất nước, được dành sự quan tâm đặc biệt. Khoản 1 Điều 37 *Hiến pháp* nhấn mạnh: trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em. Để bảo vệ trẻ em, trong lĩnh vực tư pháp hình sự có quy định riêng, *Bộ luật Hình sự* quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 91), như sau: việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, quy định biện pháp hình phạt đối với các hành vi xâm hại trẻ em: tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147)...

Mười một là, Điều 38 *Hiến pháp* năm 2013 ghi nhận quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của mọi người. Nghiêm cấm các hành vi đe dọa cuộc sống, sức khỏe của người khác và cộng đồng. Do vậy, các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người sẽ bị xử lý theo quy định tại Chương XIV *Bộ luật Hình sự*, trong đó có hành vi lây truyền HIV và hành vi cố ý truyền HIV cho người khác (Điều 148, 149).

Môi trường có tác động to lớn, trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển của con người. Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, Điều 43 *Hiến pháp* ghi nhận mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành. Để bảo vệ quyền này, *Bộ luật Hình sự* có một dành Chương XIX quy định các tội phạm về môi trường (từ Điều 235 - 246), trong đó có tội gây ô nhiễm môi trường (Điều

235) do cá nhân, pháp nhân gây ra. Bên cạnh đó, *Bộ luật Hình sự* còn quy định tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người (Điều 295).

Mười hai là, quyền văn hóa được hiến định tại Điều 41 *Hiến pháp*: “Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”. Để góp phần thực hiện quyền này trong thực tiễn, *Bộ luật Hình sự* nghiêm cấm các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam, thắng cảnh gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 345).

3. Kết luận

Các quyền con người, quyền công dân được *Hiến pháp* ghi nhận cũng có nghĩa là được Nhà nước bảo vệ. Tuy nhiên, việc *Hiến pháp* ghi nhận quyền con người, quyền công dân là chưa đủ mà phải được cụ thể hóa bởi các quy định cụ thể của pháp luật để trên cơ sở đó các quyền này được tôn trọng, bảo vệ, thực thi trong thực tiễn cuộc sống. Theo đó, hành vi phạm các quyền hiến định tất yếu phải bị xử lý theo pháp luật và có thể phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất.

Để bảo vệ các quyền hiến định, *Bộ luật Hình sự* có các quy định cụ thể về tội phạm và hình phạt đối với các hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân được quy định trong *Hiến pháp* năm 2013. Tuy nhiên, các quyền hiến định được bảo vệ bằng pháp luật hình sự là chưa đủ. Bởi lẽ việc làm tổn hại tới các quyền hiến định có thể xảy ra với nhiều hình thức, mức độ khác nhau. Do vậy, để các quyền này được tôn trọng, bảo vệ, thực hiện trong thực tiễn đòi hỏi phải được cụ thể hóa bằng cả hệ thống pháp luật với các ngành luật khác nhau và quan trọng hơn nữa là tổ chức thực thi *Hiến pháp*, pháp luật trong thực tiễn cuộc sống □

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
2. *Hiến pháp* năm 2013.